TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHO QUAN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
SỐ: 165/2020/QĐST-HNGĐ	*Nho Quan, Ngày 03 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 281/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/11/2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mai Ph, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn Th và chị Nguyễn Thị Mai Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Việc nuôi con chung: Anh Bùi Văn Th, chị Nguyễn Thị Mai Ph có 01 con chung là cháu Bùi Tiến M, sinh ngày 12/01/2018. Hiện cháu đang ở với anh Th. Anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tiến M. Chị Ph không phải

cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị Mai Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

2.2. Về án phí: Anh Bùi Văn Th chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000698 ngày 11/11/2020. Hoàn trả lại cho anh Th 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện NQ;*
- *THADS huyện NQ;*
- *UBND xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (Cơ quan đăng ký kết hôn);*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS./.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

NGUYỄN ANH TUẤN